**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THẠCH THÀNH**
**TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 19 - 10 - 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đào Anh Đức.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hà Long Biên.
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành*** *tham gia phiên toà:* Bà Tạ Thị Hằng.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thành Long huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST, ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1960; tại Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Tổ 15, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 1, Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; số CMND: 164240360; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/10; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Đình D (đã chết); con bà: Lê Thị Nh (đã chết); vợ: Vũ Thị Nh (đã ly hôn); có 02 con: Lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 08/4/2010, bị Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 35 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (Bản án số 08/2010/HSST); Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tuyên phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của bản án số 08/2010/HSST nêu trên, buộc T phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 60 tháng tù (Bản án số 68/2012/HSST). Đến ngày 01/01/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Đức Tr; sinh ngày 20/01/1980; nơi cư trú: Thôn Bèo, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Đức Th; sinh ngày 06/5/1976; nơi cư trú: Thôn 1, Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 08/6/2017, Trần Văn T đang ở nhà tại thôn 1, Tân Sơn, xã Thành Kim thì có Nguyễn Đức Tr đến hỏi mua 02 gói "tép" ma túy (Heroine) với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T mang vào cất trong túi quần Soóc để trên đầu giường gian phòng khách, đồng thời lấy 02 gói ma túy cất giấu trong túi quần Soóc trước đó ra đưa cho Tr. Khi T chưa kịp đưa ma túy cho Tr, thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành ập vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên tay trái của T 02 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn. T khai chất bột bên trong 02 gói giấy là Heroine T mang ra bán cho Tr. Kiểm tra chiếc quần Soóc để trên đầu giường gian phòng khách, lực lượng Công an còn thu giữ thêm 06 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn và 200.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T khai nhận chất bột bên trong 06 gói giấy này đều là Heroine, T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời; số tiền 200.000 đồng là tiền Tr vừa đưa cho T để mua ma túy. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn T và Nguyễn Đức Tr về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy, số tiền 200.000 đồng, điện thoại di động, chiếc quần Soóc và Giấy chứng minh thư của Trần Văn T để phục vụ công tác điều tra.

Bị cáo Trần Văn T khai nhận, sáng 08/6/2017, bị cáo xuống thị xã Bỉm Sơn mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết hết 500.000 đồng, bị cáo về chia ra thành 08 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo đang bán ma túy cho Nguyễn Đức Tr thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành ập vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên tay trái của bị cáo 02 gói ma túy (Heroine), đồng thời khám xét và thu giữ trong túi quần Soóc của bị cáo 06 gói giấy bên trong có chứa Heroine (BL 92, 93, 95, 96, 98, 99, 102, 104, 105, 108, 110, 111, 121, 122 và tại phiên tòa).

Người làm chứng Nguyễn Đức Tr trình bày: Ngày 08/6/2017, Tr đến nhà Trần Văn T hỏi mua 02 gói ma túy (Heroine) để sử dụng, Tr đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy, khi T chưa kịp đưa ma túy cho Tr thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành ập vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên tay của T 02 gói ma túy (Heroine) và thu giữ trong túi quần Soóc của T 06 gói giấy bên trong có chứa Heroine và số tiền 200.000 đồng Tr vừa đưa cho T (BL 80, 81, 83, 84).

Người làm chứng Trịnh Đức Th trình bày: Khoảng 14 giờ, ngày 08/6/2017, anh đang ở nhà thì được anh Dũng trưởng Công an xã Thành Kim gọi đến nhà Trần Văn T để chứng kiến việc tổ công tác công an huyện Thạch Thành bắt quả tang T đang bán 02 gói ma túy (Heroine) cho một người thanh niên lạ mặt, qua khám xét công an còn thu giữ trong túi quần Soóc của T 06 gói giấy nhỏ T khai bên trong có chứa Heroine và số tiền 200.000 đồng (BL 72, 73, 74, 75 và tại phiên tòa).

Tại kết luận giám định số 1406/MT-PC54 ngày 12/6/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, chất bột màu trắng, dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,053g (không phẩy không năm ba gam) có Heroine; phong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng 0,157g (không phẩy một năm bảy gam) có Heroine.

Kết luận giám định số 1814/MT-PC54 ngày 10/9/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, sau khi giám định bổ sung được cơ quan giám định xác định như sau: Chất bột màu trắng, dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M1 có hàm lượng Heroine là 53,18% (năm ba phẩy mười tám phần trăm), có trọng lượng Heroine là 0,028g (không phẩy không hai tám gam); phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M2 có hàm lượng Heroine là 43,70% (bốn ba phẩy bảy mươi phần trăm), có trọng lượng Heroine là 0,068g (không phẩy không sáu tám gam). Tổng trọng lượng (Heroine) có trong hai mẫu M1 và M2 là 0,096g (không phẩy không chín sáu gam).

Quá trình điều tra còn xác định, Trần Văn T là đối tượng đã tái phạm, trước đó T đã 02 lần bị kết án về các tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-VKS-MT, ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự (sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; xử phạt Trần Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản gì có giá trị đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về người phụ nữ bán ma túy trên, T khai không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Đức Tr, quá trình điều tra xác định, Tr là người nghiện ma túy, mục đích Tr hỏi mua ma túy của T là để sử dụng, tại thời điểm bắt quả tang Tr chưa nhận được ma túy, nên không có cơ sở để xử lý Tr về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và chiếc quần Soóc thu giữ của Trần Văn T;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Văn T do phạm tội mà có.

Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING L222 và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn T.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi mua bán và tàng trữ để bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên đại bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

[3] Về trọng lượng Heroine:

Giám định bổ sung kết luận, trọng lượng Heroine có trong hai mẫu gửi giám định ký hiệu M1 và M2 là 0,096g (không phẩy không chín sáu gam).

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, ngày 08/6/2017, Trần Văn T đã có hành vi mua bán và tàng trữ để bán trái phép 0,096g (không phẩy không chín sáu gam) chất ma túy (Heroine). Mặc dù tổng trọng lượng ma túy (Heroine) T bán và tàng trữ để bán có 0,096g (không phẩy không chín sáu gam), nhưng bị cáo là người đã tái phạm, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, vì vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo không có tài sản riêng, nghĩ không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về người phụ nữ bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được danh tính người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[7] Về hành vi mua ma túy của Nguyễn Đức Tr, qúa trình điều tra, xác định Tr là người nghiện ma túy nên mua để sử dụng, tại thời điểm bắt quả tang, Tr chưa nhận được ma túy, cơ quan điều tra và viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với Tr là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Số Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

Chiếc quần Soóc Trần Văn T dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Văn T do phạm tội mà có.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WING L222 của Trần Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn T nghĩ cần trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Trần Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 08/6/2017).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,075g (không phẩy không bảy năm gam) chất bột màu trắng, dạng cục vụn của mẫu M2 (mẫu M1 đã sử dụng hết cho giám định) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Bùi Đức Anh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa;
- Tịch thu tiêu hủy chiếc quần Soóc màu xám, bên trái có hai túi đựng trên và dưới, bên phải có hai túi đựng trên và dưới, quần cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Văn T do phạm tội mà có.
- Trả lại cho Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu WING L222, có mặt trước và sau màu đen, viền màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 (một) chứng minh thư nhân dân, số 164240360 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/9/2003 mang tên Trần Văn T.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đào Anh Đức**